

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



BÀI TIỂU LUẬN CUỐI KÌ I

ĐỀ TÀI:

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức
và con người**

Giảng viên hướng dẫn: TS. Chung Thị Vân Anh

Khóa – năm học: 22 - 2024

Mã Lớp: DH22NB

Bà Rịa - Vũng Tàu tháng 12 năm 2024

Đánh giá của giảng viên

[illegible]

Chữ ký của giảng viên

Danh sách các thành viên

STT	Tên	Mã Sinh Viên	Mức độ hoàn thành nhiệm vụ
1	Phan Thị Kim Hên	22031219	95%
2	Đỗ Nhật Thành	22030410	95%
3	Nguyễn Minh Hằng	22031684	95%
4	Chu Thế Trường	22030142	100%
5	Nguyễn Minh Cường	22030126	100%
6	Phạm Ngọc Tường Vy	22030893	100%
7	Đỗ Trần Minh Tâm	22030390	100%
8	Nguyễn Thị Tố Lan	22030922	95%
9	Nguyễn Trương Hà My	22031681	100%
10	Nguyễn Ngọc Giáng My	22030021	98%
11	Phạm Trần Thông	22030939	95%

GIỚI THIỆU

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, tư tưởng Hồ Chí Minh như một chiếc la bàn vô giá chỉ đường cho con đường xây dựng đất nước trên mọi phương diện. Những quan điểm sâu sắc nhưng sắc sảo của Người về văn hóa, đạo đức và bản chất con người không chỉ là sự phản ánh của một trí tuệ sáng suốt mà còn là nguồn động viên mạnh mẽ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiểu luận này đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu và lý giải những giá trị tư tưởng của Bác Hồ khi xem xét những khía cạnh này. Bài tiểu luận sẽ phân tích những vấn đề cơ bản, từ quan điểm về bản chất của văn hóa, mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị, kinh tế, xã hội, đến việc giữ gìn bản sắc dân tộc và tiếp thu tinh hoa nhân loại. Đây vừa là cơ hội để đào sâu hơn nữa vào tư tưởng của Bác, vừa là lời kêu gọi mọi người có trách nhiệm tiếp tục và phát huy hơn nữa những giá trị đó.

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bài tiểu luận này, chúng em xin chân thành cảm ơn cô Chung Thị Vân Anh đã tận tình giảng dạy, cung cấp kiến thức và hướng dẫn chúng em trong suốt quá trình học tập. Và chúng em xin chân thành cảm ơn tất cả những nguồn tài liệu quý giá đã giúp chúng em có được sự chuẩn bị tốt nhất cho bài tiểu luận này. Nội dung bài tiểu luận

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU.....	1
LỜI CẢM ƠN.....	1
CHƯƠNG 1: SƠ LƯỢC VỀ ĐỀ TÀI	3
CHƯƠNG 2: NỘI DUNG	7
2.1. Tư tưởng hồ chí minh về văn hóa.....	7
2.2. Tư tưởng hồ chí minh về đạo đức	11
2.2.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng:.....	11
2.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng.....	13
2.2.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng	16
2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người	18
2.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người.....	18
2.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người.....	19
2.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người	20
2.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng.....	21
2.4.1. Sự cần thiết phải xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay	21
2.4.2. Một số nội dung xây dựng văn hóa, đạo đức con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.....	23
2.5. Liên hệ bản thân.....	26
2.5.1. Thực hành tiết kiệm.....	26
2.5.2. Về tham nhũng, lãng phí, quan liêu	26
2.5.3. Hướng phấn đấu.....	27
CHƯƠNG 3: KẾT LUẬN	28
TÀI LIỆU THAM KHẢO	28

CHƯƠNG 1: SƠ LƯỢC VỀ ĐỀ TÀI

1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức không chỉ là một hệ thống lý thuyết mà còn là sự kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, phản ánh quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Đối với Hồ Chí Minh, đạo đức không chỉ tồn tại dưới hình thức lý thuyết suông mà cần được hiện thực hóa trong từng hành động, quyết sách của Đảng, Nhà nước, và đặc biệt là trong đời sống hàng ngày của mỗi người dân. Đạo đức cách mạng, theo Người, phải là yếu tố cơ bản, có tác dụng tạo dựng một xã hội công bằng, văn minh, và phát triển bền vững.

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng thể hiện qua hai khía cạnh không thể tách rời: đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội. Một người cách mạng không chỉ cần có đạo đức cá nhân vững vàng mà còn phải biết kết nối những giá trị đạo đức ấy với lợi ích chung của xã hội. Đạo đức cá nhân không thể tồn tại độc lập mà luôn gắn liền với trách nhiệm xã hội, vì cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân.

Hồ Chí Minh khẳng định rằng đạo đức không phải là sự áp đặt từ bên ngoài, mà phải bắt nguồn từ ý thức tự giác của mỗi con người. Điều này thể hiện rõ trong quan điểm rằng "cách mạng không phải là sự nghiệp của riêng một cá nhân hay tổ chức nào mà là của toàn thể nhân dân". Vì vậy, việc tu dưỡng đạo đức không chỉ nhằm mục đích nâng cao phẩm chất cá nhân mà còn là một yếu tố không thể thiếu trong việc xây dựng và củng cố xã hội cách mạng.

1.1.1. Đạo đức cách mạng và lý tưởng phục vụ nhân dân

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức của người cách mạng không chỉ đơn thuần là lý thuyết, mà phải được thể hiện trong hành động cụ thể, đặc biệt là trong việc phục vụ lợi ích nhân dân. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng, đạo đức cách mạng là phải phục vụ nhân dân, phải gắn bó với nhân dân, và luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu. Đạo đức cách mạng không phải là sự xa rời quần chúng, mà là việc sống gần gũi với nhân dân, lãnh đạo và phục vụ nhân dân với sự chân thành và gương mẫu.

Hồ Chí Minh đã luôn sống một cuộc sống giản dị, tiết kiệm và trong sạch. Từ phong cách sống giản dị, không cầu kỳ, không tham lam cho đến việc luôn

giữ gìn sự trong sáng trong công tác lãnh đạo, Người đã làm gương mẫu cho mọi thế hệ. Người không chỉ đưa ra các lý thuyết, mà còn tự mình thực hiện những điều mà Người giảng dạy. Chính sự giản dị, trong sạch và liêm khiết này đã tạo nên sự gần gũi giữa Hồ Chí Minh và nhân dân, đồng thời làm nền tảng vững chắc để chống lại sự tha hóa của quyền lực.

1.1.2. Liêm khiết, giản dị và trong sạch

Đạo đức liêm khiết, giản dị và trong sạch là một trong những nguyên lý cốt lõi trong tư tưởng của Hồ Chí Minh. Đối với Người, lối sống giản dị không chỉ đơn thuần là vấn đề cá nhân mà còn là yếu tố quan trọng trong việc duy trì sự gần gũi giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Liêm khiết, giản dị là những phẩm chất cơ bản mà mỗi cán bộ, đảng viên cần phải tu dưỡng, để qua đó tạo ra sự tin tưởng của nhân dân đối với Đảng và chính quyền. Người luôn coi trọng việc duy trì phẩm hạnh cá nhân trong sạch và liêm khiết của mỗi cán bộ, đảng viên trong suốt quá trình hoạt động cách mạng.

Sự giản dị của Hồ Chí Minh thể hiện qua lối sống không cầu kỳ, xa hoa mà chỉ chú trọng vào những giá trị thực tế, thiết thực, giúp củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh rằng, lối sống giản dị không phải là sự tiết kiệm cá nhân mà là cách thể hiện tinh thần phục vụ nhân dân, không để sự xa hoa, quyền lực chi phối.

1.1.3. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

Tư tưởng Hồ Chí Minh còn đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng đạo đức cho toàn Đảng và toàn xã hội, với những phẩm chất cụ thể như "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư". Đây là những tiêu chuẩn đạo đức cơ bản mà mỗi người trong xã hội cần phải tu dưỡng để tạo dựng một nền tảng vững chắc cho sự phát triển của đất nước, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, trong sáng và không tham nhũng.

Trong đó, "chí công vô tư" là một trong những yêu cầu quan trọng để xây dựng Đảng vững mạnh. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, mỗi cán bộ, đảng viên phải làm việc vì lợi ích chung, không vì lợi ích cá nhân mà tham lam, độc đoán. Điều này góp phần tạo ra một xã hội công bằng, nơi mọi người đều sống và làm việc với tinh thần đạo đức cao đẹp, không bị tham nhũng, tha hóa.

1.2.Vai trò đạo đức trong cách mạng nước ta

Đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Trong suốt thời kỳ đấu tranh giành độc lập, đạo đức không chỉ là động lực mạnh mẽ giúp Đảng và nhân dân vượt qua khó khăn mà còn là yếu tố cốt lõi để tạo nên sức mạnh đoàn kết trong cộng đồng. Chính nhờ sự thống nhất trong đạo đức cách mạng mà các lực lượng trong xã hội đã đoàn kết và chiến đấu kiên cường, vượt qua mọi thử thách.

1.2.1. Củng cố niềm tin vào Đảng và Chính phủ

Hồ Chí Minh cho rằng, để cách mạng thành công, Đảng và Chính phủ phải luôn giữ gìn đạo đức cách mạng trong sạch. Nếu Đảng không duy trì đạo đức, sự tha hóa sẽ phát sinh, ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín của Đảng và Chính phủ. Đạo đức cách mạng giúp củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, từ đó tạo nên sự đoàn kết, đồng lòng trong mọi cuộc đấu tranh. Hồ Chí Minh khẳng định rằng, đạo đức chính là yếu tố quyết định sự thành bại của cách mạng.

1.2.2. Đạo đức tạo sự đoàn kết

Đạo đức cách mạng cũng là nền tảng để xây dựng sự đoàn kết trong xã hội, giúp kết nối các tầng lớp nhân dân. Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng việc phát triển mối quan hệ giữa các tầng lớp trong xã hội, từ cán bộ, đảng viên đến nông dân, công nhân và trí thức. Đạo đức giúp củng cố tinh thần đoàn kết dân tộc, xây dựng một xã hội mà mỗi cá nhân đều góp phần vào sự phát triển chung.

1.2.3. Đạo đức là phương tiện chiến thắng thù trong, giặc ngoài

Trong giai đoạn kháng chiến, đạo đức cách mạng là vũ khí tinh thần vô giá, giúp dân tộc Việt Nam vượt qua những thử thách to lớn. Hồ Chí Minh khẳng định rằng, một cán bộ, đảng viên sống có đạo đức sẽ sở hữu sức mạnh to lớn, có thể chiến thắng mọi khó khăn, không chỉ trong chiến đấu mà còn trong quá trình xây dựng đất nước sau chiến tranh.

1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người không chỉ phản ánh lý luận mà còn là sự kết hợp giữa lý tưởng và thực tiễn trong xây dựng con người mới, con người cách mạng. Hồ Chí Minh coi con người là trung tâm của tất cả các cuộc cách mạng, là động lực chính cho sự phát triển của xã hội. Người luôn khẳng định rằng, để thực hiện thành công các cuộc cách mạng, cần phải xây dựng một đội ngũ con người có phẩm hạnh vững vàng, có trí tuệ và sẵn sàng hi sinh vì lợi ích của cộng đồng.

1.3.1. Nhận thức về con người

Trong tư tưởng của Hồ Chí Minh, con người là chủ thể của mọi quá trình cách mạng, là nhân tố quyết định sự thành bại của mọi cuộc đấu tranh. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, để đạt được thành công, con người cần phải có một hệ thống giá trị đạo đức vững mạnh, đồng thời được giáo dục, rèn luyện để có thể đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp chung.

1.3.2. Xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, việc xây dựng con người mới là yếu tố quan trọng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Con người mới không chỉ phải có tri thức, mà còn phải có nhân cách, phẩm hạnh, biết sống vì cộng đồng và đóng góp cho sự phát triển chung của xã hội. Chính vì vậy, giáo dục đạo đức và lý tưởng cách mạng phải luôn gắn liền với sự phát triển trí tuệ và khả năng sáng tạo của con người, để đáp ứng yêu cầu của xã hội trong thời kỳ mới.

CHƯƠNG 2: NỘI DUNG

2.1. Tư tưởng hồ chí minh về văn hóa

2.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác.

2.1.1.1. *Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa*

Khái niệm “văn hóa” có nội hàm lớn và ngoại diên rất rộng. Chính vì vậy có đến hàng trăm định nghĩa về văn hóa. Tháng 8-1943, khi còn trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, lần đầu tiên Hồ Chí Minh nêu ra một định nghĩa về văn hóa:

"Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn".

Người còn dự định xây dựng nền văn hóa dân tộc với năm điểm lớn:

- "1. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường
2. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng.
3. Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội.
4. Xây dựng chính trị: dân quyền
5. Xây dựng kinh tế".

Khái niệm trên cho thấy: Văn hóa được hiểu theo nghĩa rộng nhất, bao gồm toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra; văn hóa là động lực giúp con người sinh tồn; văn hóa là mục đích cuộc sống loài người; xây dựng văn hóa dân tộc phải toàn diện, đặt xây dựng "tinh thần độc lập tự cường" lên hàng đầu.

2.1.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, văn hóa được Hồ Chí Minh xác định là đời sống tinh thần của xã hội, là thuộc về kiến trúc thượng tầng.

Văn hóa có mối quan hệ mật thiết với kinh tế, chính trị, xã hội, tạo thành bốn vấn đề chủ yếu của đời sống xã hội và được nhận thức như sau:

- *Quan hệ giữa văn hóa với chính trị:* Ở Việt Nam, cách mạng giải phóng dân tộc phải tiến hành trước hết. Đó chính là sự giải phóng chính trị để mở đường cho văn hóa phát triển. Văn hóa không đứng ngoài mà phải ở trong chính trị, mọi hoạt động chính trị phải có hàm lượng văn hóa.
- *Quan hệ giữa văn hóa với kinh tế:* Kinh tế là cơ sở hạ tầng, văn hóa là kiến trúc thượng tầng. Theo Hồ Chí Minh, mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế là mối quan hệ biện chứng với nhau.
- *Quan hệ giữa văn hóa với xã hội:* Xã hội thế nào thì văn hóa thế ấy. Giải phóng chính trị đồng nghĩa với giải phóng xã hội, từ đó văn hóa mới có điều kiện phát triển.

Xây dựng kinh tế để tạo điều kiện cho việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại:

- *Bản sắc văn hóa dân tộc* là những giá trị văn hóa bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là thành quả của quá trình lao động, sản xuất, chiến đấu và giao lưu của con người Việt Nam.
- Bản sắc văn hóa dân tộc chứa đựng giá trị lớn và có một ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bản sắc văn hóa dân tộc được nhìn nhận qua hai lớp:

- *Về nội dung:* Lòng yêu nước, thương nòi; tinh thần độc lập, tự cường, tự tôn dân tộc...
- *Về hình thức:* Cốt cách văn hóa dân tộc thể hiện qua ngôn ngữ, phong tục tập quán, lễ hội, truyền thống, cách cảm và nghĩ...

Khi giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cần:

- Phải biết tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, cái gì hay, cái gì tốt thì ta học lấy.
- Mục đích tiếp thu văn hóa nhân loại là để làm giàu cho văn hóa Việt Nam, xây dựng văn hóa Việt Nam hợp với tinh thần dân chủ, nhưng
- Phải lấy văn hóa dân tộc làm gốc, làm cơ sở, điều kiện để tiếp thu văn hóa nhân loại.

2.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa.

2.1.2.1. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

Văn hóa là mục tiêu:

- Mục tiêu chung của văn hóa cũng như của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- Theo Hồ Chí Minh, văn hóa là mục tiêu được hiểu là quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc; là xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng nâng cao; con người có điều kiện phát triển toàn diện.

Văn hóa là động lực:

- *Văn hóa chính trị* là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự chủ, tự cường.
- *Văn hóa văn nghệ* góp phần nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng, sự lạc quan, ý chí và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng.
- Văn hóa *giáo dục* đào tạo con người mới, cán bộ mới, nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp cách mạng.
- *Văn hóa đạo đức*, lối sống nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con người, hướng tới chân, thiện, mỹ.
- *Văn hóa pháp luật* bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương.

2.1.2.2. Văn hóa là một mặt trận

- Văn hóa là một lĩnh vực hoạt động có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội.
- Nội dung của mặt trận văn hóa phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống... của các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận; định hướng giá trị chân, thiện, mỹ.
- Mặt trận văn hóa là cuộc chiến đấu trên lĩnh vực văn hóa; vì vậy văn nghệ sỹ là chiến sỹ trên mặt trận ấy.

2.1.2.3. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

- Quần chúng không chỉ là người hưởng thụ mà còn là người sáng tác văn hoá văn nghệ “sáng tác dân gian”. Họ cung cấp cho văn hóa những tư liệu quý, đồng thời cũng là nhà thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ.
- Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân là phải viết cho hay, cho chân thật; phải trả lời được câu hỏi: Viết cho ai? Viết để làm gì? Lấy tài liệu đâu mà viết? Cách viết như thế nào? Tóm lại là “Từ trong quần chúng ra. Về sâu trong quần chúng”.

2.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

2.1.3.1. Trước cách mạng tháng Tám

Có 5 điểm lớn xây dựng nền văn hóa mới:

- Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập, tự cường
- Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi ích cho quần chúng
- Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội
- Xây dựng chính trị: dân quyền
- Xây dựng kinh tế

2.1.3.2. Trong kháng chiến chống Pháp:

Nền văn hóa mới là nền văn hóa dân chủ mới, đồng thời là nền văn hóa kháng chiến. Nền văn hóa đó có ba tính chất: dân tộc - khoa học - đại chúng.

- Tính dân tộc: Đặc tính dân tộc, cốt cách dân tộc, giúp phân biệt văn hóa dân tộc này với văn hóa dân tộc khác
- Tính khoa học: Văn hóa tiên tiến, thuận với trào lưu tiến hóa của thời đại
- Tính đại chúng: Văn hóa phục vụ nhân dân, do nhân dân xây dựng nên.

2.1.3.3. Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội

Thời kỳ đầu Hồ Chí Minh nói tính chất nền văn hóa mới phải "xã hội chủ nghĩa về nội dung và dân tộc về hình thức". Từ Đại hội III (tháng 9-1960), Người có bước phát triển trong tư duy lý luận khi khẳng định nền văn hóa mới là nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc.

- *Nội dung xã hội chủ nghĩa* là thể hiện tính tiên tiến, tiên bộ, khoa học, hiện đại, biết tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phù hợp với trào lưu tiến hóa trong thời đại mới.
- *Tính chất dân tộc của nền văn hóa* là biết giữ gìn, kế thừa, phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phát triển những truyền thống tốt đẹp ấy cho phù hợp với những điều kiện lịch sử mới của đất nước.

2.2. Tư tưởng hồ chí minh về đạo đức

2.2.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng:

2.2.1.1. Đạo đức là gốc của người cách mạng, là nền tảng tinh thần của xã hội

Hồ Chí Minh chỉ rõ đạo đức là nền tảng, nền tảng của cách mạng và xã hội. Người ta so sánh đạo đức với rễ cây, nguồn sông:

"Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Sông có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn."

Theo Tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức không chỉ là phẩm chất cá nhân mà còn là nền tảng giúp những người cách mạng đạt được những mục tiêu lớn lao như giải phóng dân tộc hay xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu không có đạo đức, những người cách mạng dù tài giỏi đến đâu cũng không thể lãnh đạo nhân dân, hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình.

Đạo đức cách mạng còn giúp cán bộ, đảng viên giữ vững bản lĩnh, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại:

“Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước..., khi gặp thuận lợi và thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn.”

Hồ Chí Minh khẳng định rằng mọi công việc cách mạng, dù lớn hay nhỏ, thành công hay thất bại, đều phụ thuộc vào mức độ thấm nhuần đạo đức cách mạng của người thực hiện. Đạo đức được coi là thước đo phẩm chất, giá trị của người cách mạng, thể hiện qua các nguyên tắc:

- Đối với mình: Rèn luyện đạo đức, giữ gìn phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính.
- Đối với người: Cần chí công vô tư, đặt lợi ích tập thể, quốc gia lên trên lợi ích cá nhân.
- Đối với việc: Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, không quản ngại khó khăn.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh:

“Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng... Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không.”

2.2.1.2. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội:

Hồ Chí Minh cho rằng chủ nghĩa xã hội không chỉ hấp dẫn bởi lý luận hay mục tiêu kinh tế mà còn bởi các giá trị đạo đức nhân văn cao cả. Những người cộng sản với phẩm chất ưu tú, đời sống giản dị và tinh thần phục vụ nhân dân là minh chứng sống động cho lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

Người nhấn mạnh rằng đạo đức không chỉ là vũ khí xây dựng Đảng mà còn là nhân tố quyết định sự đoàn kết và ủng hộ của nhân dân. Điều này làm nên sức mạnh nội tại của phong trào cách mạng và sự ủng hộ quốc tế.

Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng mà còn là biểu tượng đạo đức cách mạng. Tấm gương sáng về phong cách sống giản dị, cần, kiệm, liêm, chính của Người đã trở thành nguồn động lực lớn lao đối với nhân dân Việt Nam và bạn bè

quốc tế. Sức hấp dẫn của Hồ Chí Minh không chỉ đến từ trí tuệ mà còn từ nhân cách, sự cống hiến trọn đời vì độc lập dân tộc.

2.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

2.2.2.1. *Trung với nước, hiếu với dân*

a. Trung với nước

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh rằng trong mọi hoàn cảnh, mỗi cá nhân phải đặt lợi ích của Tổ quốc lên hàng đầu. “Trung với nước” không chỉ là sự trung thành đơn giản với Đảng hay sự nghiệp cách mạng, mà là sự cống hiến hết mình vì sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do và xây dựng đất nước. Để thực hiện điều này, mỗi người cần nhận thức rõ ràng vai trò và trách nhiệm của mình đối với đất nước, bất kể họ ở vị trí nào trong xã hội. Sự nghiệp cách mạng phải được thực hiện bởi nhân dân và vì nhân dân, do đó, trách nhiệm của mỗi cá nhân là không thể tách rời với sự nghiệp chung. Hồ Chí Minh cho rằng, những người lãnh đạo cần là tấm gương sáng về lòng trung thành với Tổ quốc, và chính điều này sẽ tạo ra sự gắn kết chặt chẽ giữa Đảng và nhân dân. Mỗi hành động phải vì lợi ích chung của quốc gia, không để lợi ích cá nhân chi phối, từ đó bảo vệ đất nước khỏi mọi mối đe dọa, cả bên ngoài lẫn bên trong.

b. . Hiếu với dân

Bên cạnh việc trung thành với Tổ quốc, Hồ Chí Minh cũng đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “hiếu với dân”. Ông cho rằng mỗi người làm cách mạng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, lắng nghe và quan tâm đến nguyện vọng, đời sống vật chất và tinh thần của họ. Theo Hồ Chí Minh, sức mạnh của đất nước không chỉ nằm trong các lãnh đạo hay các thiết chế chính quyền, mà chính là ở nhân dân. Vì vậy, mỗi cá nhân cần phải hiểu rõ nhu cầu, khó khăn của dân và từ đó phát triển các chính sách phù hợp để nâng cao đời sống nhân dân. Việc "hiếu với dân" không chỉ là trách nhiệm, mà còn là sự thể hiện tình yêu thương đối với nhân dân. Điều này thể hiện qua việc tổ chức các phong trào, các chương trình an sinh xã hội, giáo dục và y tế để bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội sống trong một xã hội công bằng và thịnh vượng.

2.2.2.2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

a. Cần – Siêng năng, chăm chỉ trong công việc

Đức tính cần cù, siêng năng là một yếu tố quan trọng trong cuộc sống và công việc của mỗi cá nhân theo tư tưởng Hồ Chí Minh. “Cần” không chỉ là việc lao động chăm chỉ, mà còn là tinh thần nỗ lực không ngừng để hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất. Mỗi thành tựu, dù nhỏ hay lớn, đều xuất phát từ sự cống hiến và nỗ lực của cá nhân. Đặc biệt, đối với những người làm cách mạng, sự cần cù chính là yếu tố quan trọng giúp vượt qua thử thách, khó khăn và đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Chính sự kiên trì, bền bỉ trong công việc sẽ giúp thực hiện mục tiêu của cách mạng và thúc đẩy tiến trình phát triển của xã hội.

b. Kiệm – Tiết kiệm và sống giản dị

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, "kiệm" không chỉ là tiết kiệm vật chất mà còn là sự tiết chế trong mọi mặt của cuộc sống. Ông đề cao lối sống giản dị, tránh sự hoang phí và xa xỉ. Một người cách mạng không thể sống chạy theo vật chất và hưởng thụ, mà cần phải sống khiêm tốn, giản dị và gần gũi với nhân dân. Điều này không chỉ phản ánh tinh thần tiết kiệm tài nguyên mà còn là một lời nhắc nhở về trách nhiệm đối với cộng đồng. Lý tưởng này khuyến khích mỗi cá nhân phải hiểu rõ vai trò của mình trong việc xây dựng một nền kinh tế bền vững và phát triển công bằng cho tất cả mọi người.

c. Liêm – Trong sạch và không tham lam

Phẩm chất “liêm” là một trong những yếu tố quan trọng trong đạo đức cách mạng mà Hồ Chí Minh đề ra. Một người cách mạng, đặc biệt là lãnh đạo, cần phải giữ vững phẩm giá cá nhân, không tham lam và không làm những việc bất chính để mưu cầu lợi ích cá nhân. Hồ Chí Minh khẳng định rằng, liêm khiết là điều kiện tiên quyết để xây dựng một chính quyền trong sạch, không tham nhũng và để xã hội tin tưởng vào các nhà lãnh đạo của mình. Chính sự liêm khiết sẽ tạo ra niềm tin vững chắc trong nhân dân và thúc đẩy sự đoàn kết giữa các tầng lớp trong xã hội.

d. Chính – Thẳng thắn và công bằng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “chính” không chỉ là tính thẳng thắn, trung thực mà còn là sự công bằng trong mọi quyết định và hành động. Mỗi người, đặc biệt là những người lãnh đạo, phải đối xử công bằng với tất cả mọi người, không thiên vị, không ưu ái. Sự công minh và chính trực trong công việc là yếu tố quan trọng để tạo ra một môi trường làm việc trong sạch, không có sự bất công hay phân biệt đối xử. Đặc biệt, trong công tác lãnh đạo, việc luôn công bằng sẽ củng cố niềm tin và sự đoàn kết trong cộng đồng, giúp thúc đẩy tiến bộ xã hội.

e. Chí công vô tư – Đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân

Cuối cùng, phẩm chất “chí công vô tư” mà Hồ Chí Minh đề ra là một trong những tiêu chí quan trọng trong đạo đức cách mạng. Điều này có nghĩa là mỗi người phải biết hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của Đảng, của Tổ quốc và của nhân dân. Đặc biệt đối với những người lãnh đạo, cần phải luôn đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng, vì chỉ có như vậy mới có thể tạo dựng sự đoàn kết và niềm tin vững chắc từ nhân dân. Điều này không chỉ phản ánh trong các quyết định chính trị mà còn trong tất cả các hành động và công việc hàng ngày, từ những quyết định nhỏ nhất cho đến những chiến lược lớn.

2.2.2.3. *Thương yêu con người, sống có tình nghĩa*

Hồ Chí Minh coi trọng tình yêu thương con người, đặc biệt đối với những người nghèo khổ và bị áp bức. Đạo đức này không chỉ là sự từ thiện đơn thuần mà còn là sự tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái. Tình thương yêu này thể hiện qua việc chăm lo cho người nghèo, hỗ trợ các chính sách an sinh xã hội và tạo dựng các mối quan hệ nhân văn trong cộng đồng. Hồ Chí Minh cũng cho rằng, tình yêu thương phải đi kèm với hành động thực tế, phải được thể hiện qua việc giúp đỡ những người khó khăn và tạo ra môi trường bình đẳng, không phân biệt đối xử. Tình yêu thương này cũng phải được thể hiện trong các mối quan hệ giữa đồng chí, bạn bè và những người làm cách mạng, tạo nên một xã hội đoàn kết và thịnh vượng.

2.2.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng

Hồ Chí Minh không chỉ quan tâm đến đạo đức cách mạng trong nước mà còn đề cao tinh thần quốc tế vô sản. Ông cho rằng, việc xây dựng đất nước độc lập, tự do là không thể thiếu sự ủng hộ và đoàn kết quốc tế, đặc biệt là với các dân tộc đang đấu tranh cho quyền tự do và bình đẳng. Tinh thần này phản ánh qua sự tham gia tích cực của Việt Nam trong các phong trào giải phóng dân tộc và đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định rằng chủ nghĩa yêu nước chân chính phải đi đôi với chủ nghĩa quốc tế vô sản, từ đó tránh được những tư tưởng dân tộc hẹp hòi và ích kỷ. Tinh thần quốc tế này giúp Việt Nam xây dựng mối quan hệ hợp tác, hữu nghị với các quốc gia và cộng đồng quốc tế, đồng thời củng cố vị thế của Việt Nam trong một thế giới hòa bình và ổn định.

2.2.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

2.2.3.1. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

Hồ Chí Minh coi “nói đi đôi với làm” là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng đạo đức cách mạng. Theo Người, đạo đức không phải là những lời nói lý thuyết sáo rỗng, mà phải thể hiện qua hành động thực tiễn. Người nhấn mạnh rằng, mỗi lời nói phải đi đôi với việc làm cụ thể, minh chứng bằng chính những hành động gương mẫu. Hồ Chí Minh cảnh báo rằng, nếu cán bộ, lãnh đạo chỉ “nói mà không làm”, hoặc “nói một đằng, làm một nẻo”, sẽ dẫn đến mất niềm tin trong quần chúng, từ đó làm suy yếu nền tảng đạo đức cách mạng.

Đồng thời, Người đặc biệt đề cao vai trò của việc nêu gương đạo đức. Theo Hồ Chí Minh, một tấm gương sáng về đạo đức, hành động thực tiễn có giá trị giáo dục lớn hơn rất nhiều so với những bài diễn thuyết hay lời khuyên dạy. Người thường xuyên dẫn dắt bằng chính lối sống giản dị, gần gũi, làm gương cho cấp dưới và nhân dân. Nguyên tắc này không chỉ là kim chỉ nam cho các lãnh đạo mà còn là bài học quý giá cho mọi cá nhân trong xã hội hiện đại: mỗi hành động đều cần có sự minh bạch và gắn kết chặt chẽ với những gì đã cam kết.

2.2.3.2. *Xây đi đôi với chống*

Nguyên tắc "xây đi đôi với chống" là sự kết hợp hài hòa giữa việc bồi dưỡng những giá trị tích cực và loại trừ các biểu hiện tiêu cực trong đạo đức. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng đạo đức cách mạng không chỉ đơn thuần là việc giáo dục các chuẩn mực đạo đức mới, mà còn là quá trình đấu tranh loại bỏ những cái sai, cái xấu, và các hành vi vô đạo đức.

Phần “xây” tập trung vào việc khuyến khích, phát huy những phẩm chất tốt đẹp như cần cù, trung thực, trách nhiệm, và lòng yêu nước. Hồ Chí Minh cho rằng việc giáo dục đạo đức cần được thực hiện từ những môi trường cơ bản nhất như gia đình, nhà trường, và cộng đồng xã hội, để từ đó hình thành ý thức đạo đức lành mạnh.

Phần “chống” nhấn mạnh việc đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, tham nhũng, ích kỷ, hay thái độ thờ ơ với cộng đồng. Theo Hồ Chí Minh, việc đấu tranh này không thể chỉ diễn ra trong phạm vi cá nhân, mà cần có sự tham gia của tập thể và dư luận xã hội để tạo sức ép thay đổi. Người khẳng định, chỉ khi nào xã hội kiên quyết loại bỏ các thói hư tật xấu, đạo đức cách mạng mới thực sự bền vững và phát triển.

2.2.3.3. *Tu dưỡng đạo đức suốt đời*

Hồ Chí Minh từng nói: “Đạo đức cách mạng không phải từ trên trời rơi xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ mà có.” Người nhấn mạnh rằng, đạo đức không phải là phẩm chất có sẵn, cũng không phải là điều có thể đạt được một lần rồi giữ mãi. Đạo đức cách mạng chỉ có thể bền vững nếu mỗi cá nhân kiên trì rèn luyện và tu dưỡng suốt đời.

Việc tu dưỡng đạo đức, theo Hồ Chí Minh, phải được thực hiện trong mọi lĩnh vực của đời sống: từ sinh hoạt cá nhân, học tập, lao động đến các mối quan hệ trong công việc và xã hội. Người nhấn mạnh rằng, mỗi người phải tự giác rèn luyện đạo đức, đồng thời biết lắng nghe sự góp ý từ người khác và dư luận xã hội. Quá trình tu dưỡng không chỉ giúp cá nhân hoàn thiện bản thân mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng đạo đức vững mạnh.

2.2.3.4. Giá trị thực tiễn của các nguyên tắc trong bối cảnh hiện nay

a. Tạo niềm tin và sự gắn kết xã hội

Nguyên tắc "nói đi đôi với làm" là yếu tố quan trọng để xây dựng niềm tin giữa các cá nhân, tổ chức và xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, khi niềm tin vào các cơ quan và tổ chức dễ bị lung lay bởi những sai lầm hoặc tham nhũng, việc thực hiện đúng cam kết và hành động nhất quán theo lời nói là cách để củng cố lòng tin trong cộng đồng.

b. Giáo dục và cải thiện ý thức cá nhân

Nguyên tắc "xây đi đôi với chống" giúp định hướng giáo dục đạo đức trong bối cảnh hiện đại. Trong khi "xây" tập trung vào việc nuôi dưỡng các giá trị tốt đẹp như trung thực, trách nhiệm và yêu nước, thì "chống" là lời cảnh tỉnh đối với những hành vi suy thoái đạo đức, từ nhỏ nhặt như ích kỷ, lười biếng đến nghiêm trọng như tham nhũng và vô trách nhiệm.

c. Hướng tới sự phát triển bền vững

Quá trình tu dưỡng đạo đức suốt đời không chỉ giúp mỗi cá nhân hoàn thiện bản thân mà còn là động lực để xây dựng một xã hội văn minh, nhân ái. Trong một thế giới đang đối mặt với nhiều thách thức về đạo đức do sự phát triển của công nghệ và toàn cầu hóa, việc duy trì tinh thần tự giác và trách nhiệm trong tu dưỡng đạo đức là điều cần thiết để xã hội phát triển bền vững.

2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người

2.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

Theo Hồ Chí Minh, con người là một chỉnh thể, thống nhất về trí lực, tâm lực, thể lực, đa dạng bởi mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội (quan hệ gia đình, dòng tộc, làng xã, quan hệ giai cấp, dân tộc...) và các mối quan hệ xã hội (quan hệ chính trị, văn hóa, đạo đức, tôn giáo...).

Trong thực tiễn, con người có nhiều chiều quan hệ: quan hệ với cộng đồng xã hội (là một thành viên); quan hệ với một chế độ xã hội (làm chủ hay bị áp bức); quan hệ với tự nhiên (một bộ phận không tách rời).

Nét đặc sắc trong quan niệm của Hồ Chí Minh về con người là nhìn nhận đặc điểm con người Việt Nam với những điều kiện lịch sử cụ thể,

với những cấu trúc kinh tế, xã hội cụ thể. Cách tiếp cận này đi đến việc giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp rất sáng tạo, không chỉ về mặt đường lối cách mạng mà cả về mặt con người

2.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người

2.3.2.1. Con người là mục tiêu của cách mạng

Con người là chiến lược số một trong tư tưởng và hành động của Hồ Chí Minh. Mục tiêu này được cụ thể hóa trong các giai đoạn cách mạng:

Giải phóng dân tộc là xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc, giành lại độc lập cho dân tộc. Con người trong giải phóng dân tộc là cả cộng đồng dân tộc Việt Nam. Phạm vi thế giới là giải phóng các dân tộc thuộc địa.

Giải phóng xã hội là đưa xã hội phát triển thành một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội có nền sản xuất phát triển cao và bền vững, văn hóa tiên tiến, mọi người là chủ và làm chủ xã hội, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, một xã hội văn minh, tiến bộ. Xã hội đó phát triển cao nhất là xã hội cộng sản, giai đoạn đầu là xã hội xã hội chủ nghĩa.

Giải phóng giai cấp là xóa bỏ sự áp bức, bóc lột của giai cấp này đối với giai cấp khác; xóa bỏ sự bất công, bất bình đẳng xã hội; xóa bỏ nền tảng kinh tế - xã hội đẻ ra sự bóc lột giai cấp; dần dần thủ tiêu sự khác biệt giai cấp, các điều kiện dẫn đến sự phân chia xã hội thành giai cấp và xác lập một xã hội không có giai cấp

Giải phóng con người là xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột, nô dịch con người; xóa bỏ các điều kiện xã hội làm tha hóa con người, làm cho mọi người được hưởng tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát huy năng sáng tạo, làm chủ xã hội, làm chủ tự nhiên và làm chủ bản thân, phát triển toàn diện theo đúng bản chất tốt đẹp của con người.

Các “giải phóng” đó kết hợp chặt chẽ với nhau, giải phóng dân tộc đã có một phần giải phóng xã hội và giải phóng con người; đồng thời nối tiếp nhau, giải phóng dân tộc mở đường cho giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

2.3.2.2. Con người là động lực của cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, con người là vốn quý nhất, động lực, nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp cách mạng. Người nhấn mạnh “mọi việc đều do người làm ra”; “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân, trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân”. “Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Nhân dân là những người sáng tạo chân chính ra lịch sử thông qua các hoạt động thực tiễn cơ bản nhất như lao động sản xuất, đấu tranh chính trị - xã hội, sáng tạo ra các giá trị văn hóa.

2.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người

2.3.3.1. Ý nghĩa của việc xây dựng con người

Xây dựng con người là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, có ý nghĩa chiến lược. Xây dựng con người là một trọng tâm, bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

“Vì lợi ích trăm năm thì phải “trồng người”. “Trồng người” là công việc lâu dài, gian khổ, vừa vì lợi ích trước mắt vừa vì lợi ích lâu dài, là công việc của văn hóa giáo dục. “Trồng người” phải được tiến hành thường xuyên trong suốt tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội và phải đạt được những kết quả cụ thể trong từng giai đoạn cách mạng. Nhiệm vụ “trồng người” phải được tiến hành song song với nhiệm vụ phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. “Trồng người” phải được tiến hành bền bỉ, thường xuyên trong suốt cuộc đời mỗi người, với ý nghĩa vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm của cá nhân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước

“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa”. Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra những con người xã hội chủ nghĩa, con người xã hội chủ nghĩa là động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội. “Trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa” cần được hiểu trước hết cần có những con người với những nét tiêu biểu của xã hội xã hội chủ nghĩa như lý tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong xã hội chủ nghĩa. Đó là những con người đi trước, làm gương lôi cuốn người khác theo con đường xã hội chủ nghĩa

2.3.3.2. Nội dung xây dựng con người

Hồ Chí Minh quan tâm xây dựng con người toàn diện vừa “hồng” vừa “chuyên”. Xây dựng con người toàn diện với những khía cạnh chủ yếu sau:

Có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”.

Cần kiệm xây dựng đất nước, hăng hái bảo vệ Tổ quốc.

Có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng.

Có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương

Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân; bồi dưỡng về năng lực trí tuệ, trình độ lý luận chính trị, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, sức khỏe.

2.3.3.3. Phương pháp xây dựng con người

- Mỗi người tự rèn luyện, tu dưỡng ý thức.
- Việc nêu gương, nhất là người đứng đầu, có ý nghĩa rất quan trọng.
- Chú trọng vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng. Thông qua các phong trào cách mạng như “Thi đua yêu nước”, “Người tốt việc tốt”. Đặc biệt phải dựa vào quần chúng theo quan điểm: dựa vào ý kiến của dân chúng mà sửa chữa cán bộ và tổ chức của ta.

2.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng

2.4.1. Sự cần thiết phải xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay

Qua hơn 30 năm đổi mới, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có rất nhiều khó khăn, thách thức, chúng ta đã đạt được những kết quả nhất định trong việc xây dựng văn hóa, đạo đức con người. Nhờ đó, đất nước đã đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: So với những thành quả trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thành quả trong lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng; chưa đủ tầm mức để tác động có hiệu quả xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh. Đạo đức, lối sống có mặt xuống cấp đáng lo ngại

+ Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội có chiều hướng gia tăng.

+ Đời sống văn hóa tinh thần ở nhiều nơi còn nghèo nàn, đơn điệu, khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị trong các tầng lớp nhân dân chậm được rút ngắn.

+ Môi trường văn hóa còn tồn tại những biểu hiện thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong, mỹ tục.

+ Tệ nạn xã hội và một số loại tội phạm có chiều hướng gia tăng.

+ Điểm mấu chốt, sống còn hiện nay là lấy lại lòng tin của nhân dân.

+ Phải rất coi trọng công tác dân vận.

+ Phải an trọng để giải quyết bên ngoài, vì kẻ thù bên trong nguy hiểm hơn kẻ thù bên ngoài.

+ Giữ vững độc lập chủ quyền quốc gia, đặc biệt phải đặt lên hàng đầu và xuyên suốt phong cách quần chúng, dân chủ.

2.4.2. Một số nội dung xây dựng văn hóa, đạo đức con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Đại hội XII nêu các nhiệm vụ cụ thể: 1. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện là mục tiêu của chiến lược phát triển. Tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật. Đấu tranh phê phán đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu, chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người. 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Xây dựng môi trường văn hóa trong hệ thống chính trị, trong các địa phương, làng bản... Thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Phát huy truyền thống tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. 3. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể, coi đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. 4. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa. 5. Làm tốt công tác lãnh đạo, quản lý báo chí, xuất bản. 6. Phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và sản phẩm văn hóa. 7. Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. 8. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa

Đạo đức là yếu tố cơ bản của nhân cách tạo nên giá trị con người, vì vậy ai cũng phải tu dưỡng hoàn thiện mình về đạo đức. Đối với thế hệ trẻ, việc tu dưỡng này càng quan trọng hơn, vì họ là “người chủ tương lai của nước nhà... Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên

Trong Bài nói tại Đại hội Sinh viên Việt Nam lần thứ II, (1958), Người nêu rõ là “phải có sáu cái yêu: Yêu Tổ quốc: Yêu như thế nào? Yêu là phải làm sao cho Tổ quốc ta giàu mạnh. Muốn cho Tổ quốc ta giàu mạnh thì phải ra sức lao động, ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Yêu nhân dân: Mình phải hiểu rõ sinh hoạt của nhân dân, biết nhân dân còn cực khổ như thế nào, biết chia sẻ những lo lắng, những vui buồn, những công tác nặng nhọc với nhân dân.

Yêu chủ nghĩa xã hội: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu chủ nghĩa xã hội, vì có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm.

Yêu lao động: Muốn thật thà yêu Tổ quốc, yêu nhân dân phải gắn liền với yêu lao động, vì không có lao động thì chỉ là nói suông.

Yêu khoa học và kỹ thuật: Bởi vì tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có khoa học và kỹ thuật.

Sinh viên phải rèn luyện cho mình những đức tính như: Trung thành, tận tụy, thật thà, trung thực và chính trực, phải xác định rõ nhiệm vụ của mình, “không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà? Mình phải làm thế nào cho ích nước lợi nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào

Tích cực

+ Phần lớn sinh viên, thanh niên trí thức vẫn giữ được lối sống nhân hậu, tình nghĩa, trong sạch, lành mạnh.

+ Khiêm tốn, luôn cần cù và sáng tạo trong học tập, nghiên cứu khoa học, có chí lập thân, lập nghiệp, năng động, nhạy bén, dám đối mặt với những khó khăn, thách thức, dám chịu trách nhiệm, không ỷ lại, trây lười.

+ Sống có bản lĩnh, sống có trách nhiệm với Tổ quốc, gia đình và bản thân, có ước mơ, hoài bão, kiến thức, kỹ năng, sức khỏe tốt, tư duy năng động, sáng tạo, lạc quan, tự tin, dám nghĩ, dám làm.

+ Có nhiều đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, luôn gắn bó với nhân dân, đồng hành cùng dân tộc, phấn đấu cho sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

- Hạn chế:

+ Chạy theo danh lợi bất chấp đạo lý đã dẫn đến những tiêu cực trong đời sống xã hội ngày càng phổ biến.

+ Có một bộ phận sinh viên phai nhạt niềm tin, lý tưởng, mất phương hướng phấn đấu, không có chí lập thân, lập nghiệp.

+ Chạy theo lối sống thực dụng, sống thử, sống dựa dẫm, thiếu trách nhiệm, thờ ơ với gia đình và xã hội, sa vào nghiện ngập, hút sách.

+ Thiếu trung thực, gian lận trong thi cử, chạy điểm, chạy thầy, chạy trường, mua bằng cấp.-Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân chủ quan là nhận thức chưa đầy đủ vai trò nền tảng của đạo đức trong ổn định, phát triển xã hội và tác động của cơ chế thị trường đến đạo đức xã hội.

+ Chưa coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống trong sự kết hợp giáo dục các cấp, các ngành, gia đình, xã hội.

+ Một bộ phận cán bộ, đảng viên và gia đình chưa gương mẫu về đạo đức, lối sống.

+ Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, xã hội và các đoàn thể còn thiếu chặt chẽ

.+ Đạo đức xã hội có mặt xuống cấp, ảnh hưởng đến sự hình thành nhân cách, đạo đức của thế hệ trẻ

+ Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thoái hoá, biến chất chưa là tấm gương để thế hệ trẻ học tập và noi theo

- Một là, học trung với nước, hiếu với dân suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- Hai là, học cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và đức khiêm tốn phi thường.

- Ba là, học đức tin tuyệt đối vào sức mạnh của nhân dân, kính trọng nhân dân và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn nhân ái, vị tha, khoan dung và nhân hậu với con người.

- Bốn là, học tấm gương về ý chí và nghị lực tinh thần to lớn, quyết tâm vượt qua mọi thử thách, gian nguy để đạt được mục đích cuộc sống

- Năm là, học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh.

Một số nội dung cơ bản cần học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh:

Thứ nhất, học phong cách tư duy, nét đặc sắc nhất của phong cách tư duy Hồ Chí Minh là tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo.

Thứ hai, học phong cách làm việc, bao gồm tác phong quần chúng, tác phong tập thể - dân chủ, tác phong khoa học.

Thứ ba, học phong cách diễn đạt, xác định rõ chủ đề, đối tượng, mục đích của việc nói và viết; diễn đạt chân thực, ngắn gọn; trong sáng, giản dị, dễ hiểu.

Thứ tư, học phong cách ứng xử, phong cách ứng xử văn hoá; rất tự nhiên, bình dị, rất cởi mở, chân tình, vừa chủ động, linh hoạt, lại vừa ân cần, tế nhị; yêu thương, quý mến, trân trọng con người

Thứ năm, học phong cách sinh hoạt, giản dị, thanh đạm, thanh cao; cách sống chừng mực, điều độ, ngăn nắp; yêu lao động, quý trọng thời gian, chẳng có ham muốn danh lợi cho riêng mình; tình yêu thương con người hòa quyện với tình yêu thiên nhiên

2.5. Liên hệ bản thân

2.5.1. Thực hành tiết kiệm

Là sinh viên, chúng tôi cũng luôn cố gắng thực hiện lối sống tiết kiệm, chi tiêu hợp lý, tránh xa những thói quen không lành mạnh. Chúng tôi áp dụng bản thân 1 nguyên tắc đó là chỉ sử dụng tiền bạc vào những việc cần thiết và ý nghĩa, không tiêu xài hoang phí, không chạy theo lối sống hưởng thụ, xa hoa. Còn việc tiết kiệm không chỉ qua tài chính mà còn trong lối sống về thời gian, năng lượng và tài nguyên. Chúng tôi cũng luôn nhắc nhở bản thân tắt điện khi không sử dụng, tận dụng sách cũ để giảm thiểu chi phí và bảo vệ môi trường.

2.5.2. Về tham nhũng, lãng phí, quan liêu

Là những công dân trẻ, chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng tham nhũng, lãng phí và quan liêu là những tệ nạn gây tổn hại lớn đến sự phát triển của đất nước. Vì vậy, chúng tôi luôn nỗ lực sống và làm việc theo pháp luật, duy trì lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. Khi phát hiện những biểu hiện quan liêu, lãng phí, chúng tôi tin rằng cần thẳng thắn góp ý và cùng mọi người tìm cách khắc phục một cách tích cực. Đồng thời, chúng tôi ý thức rằng

việc đấu tranh với những sai trái không phải để chỉ trích, mà là để giúp nhau tiến bộ, hướng đến xây dựng một xã hội công bằng và tốt đẹp hơn.

2.5.3. Hướng phấn đấu

Để thực hiện tốt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi luôn đặt ra những mục tiêu cụ thể nhằm hoàn thiện bản thân. Chúng tôi thường xuyên học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người, giữ gìn lối sống giản dị, trong sáng, chân thành, đồng thời cố gắng không phô trương hình thức mà tập trung vào hiệu quả thực tế, kết hợp lời nói và hành động để tạo sự tin tưởng từ mọi người xung quanh. Chúng tôi cũng tránh xa các tệ nạn xã hội, xây dựng lối sống trong sạch, tích cực và luôn đặt lợi ích của cộng đồng, đất nước lên trên lợi ích cá nhân. Bên cạnh đó, chúng tôi không ngừng học hỏi, cập nhật kiến thức mới để nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng sống, xem đây là trách nhiệm không chỉ với bản thân mà còn với gia đình, xã hội và đất nước. Việc rèn luyện này giúp chúng tôi định hướng rõ ràng con đường phát triển của mình, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

CHƯƠNG 3: KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, và con người không chỉ là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam mà còn mang ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển bền vững trong thời đại hội nhập. Những quan điểm sâu sắc của Người nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phát triển con người toàn diện, kết hợp hài hòa giữa giữ gìn bản sắc dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới. Trong bối cảnh hiện nay, mỗi cá nhân cần nỗ lực học tập, làm việc và cống hiến để biến những giá trị tư tưởng ấy thành hiện thực, góp phần xây dựng một xã hội văn minh, tiến bộ và giàu bản sắc. Bài tiểu luận khép lại với mong muốn lan tỏa tinh thần học hỏi và thực hành theo tư tưởng Hồ Chí Minh, vì một Việt Nam ngày càng phát triển và hùng mạnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo điện tử (www.baomoi.com)
- Tạp chí cộng sản (www.tapchicongsan.org.vn)
- <https://hochiminh.vn/tin-tuc/dao-duc-cach-mang-cua-chu-tich-ho-chi-minh-1431>
- <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/noi-dung-tu-tuong-dao-duc/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-dao-duc-27>